

Số: /QĐ-ĐHVTT

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần
tại Trường Đại học Võ Trường Toản**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Bản tổng hợp lấy ý kiến các bên liên quan và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Võ Trường Toản;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử VTTU;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG 

Dương Đăng Khoa

QUY ĐỊNH

Về việc xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần tại Trường Đại học Võ Trường Toản

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần tại Trường Đại học Võ Trường Toản *(sau đây có thể được gọi tắt là Nhà trường hoặc Trường)*.

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia công tác xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần thuộc các chương trình giáo dục đại học của Nhà trường *(bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Việt Nam để cấp văn bằng giáo dục đại học)*.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hồ sơ học phần là tập hợp các tài liệu chuyên môn của học phần, các tài liệu khác minh chứng cho quá trình tổ chức thực hiện, quản lý, rà soát, cải tiến chất lượng liên quan đến học phần.

2. Đề cương học phần là tài liệu chuyên môn của học phần do giảng viên xây dựng, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo *(hoặc Khoa/Trung tâm đào tạo)* thẩm định, Hiệu trưởng Nhà trường *(hoặc người được Hiệu trưởng ủy quyền)* ký ban hành. Đề cương học phần có 2 dạng như sau:

a) Đề cương học phần dạng tổng quát *(sau đây có thể được gọi là đề cương tổng quát của học phần)* dùng để phục vụ công tác quản lý đào tạo, đánh giá và kiểm định chất lượng.

b) Đề cương học phần dạng chi tiết *(sau đây có thể được gọi là đề cương chi tiết của học phần)* được thiết kế chi tiết từ đề cương tổng quát của học phần để phục vụ công tác tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần và kiểm định chất lượng.

3. CDIO *(Conceive – Design – Implement – Operate)* là quy trình đào tạo được xây dựng một cách bài bản, khoa học và hợp lý; có thể áp dụng cho nhiều lĩnh vực đào

tạo khác nhau dựa trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra để thiết kế đầu vào. Phương pháp tiếp cận CDIO là phương pháp tiên tiến trong quản lý chất lượng đào tạo, đã được áp dụng rộng rãi tại các trường đại học trong và ngoài nước.

4. Rubric là công cụ đánh giá toàn diện năng lực người học thông qua các tiêu chí nhằm giúp cho hoạt động đánh giá được phù hợp với quá trình dạy - học, đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Chương II

HỒ SƠ HỌC PHẦN

Hồ sơ học phần là cơ sở để giảng viên cũng như các bên liên quan tổ chức thực hiện học phần, đánh giá năng lực người học nhằm hướng đến đạt chuẩn đầu ra đã phân nhiệm cho học phần. Hồ sơ học phần bao gồm tối thiểu các loại tài liệu được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này.

Điều 3. Các tài liệu chuyên môn của học phần

Các tài liệu chuyên môn của học phần do giảng viên xây dựng tối thiểu bao gồm các loại tài liệu như sau:

1. Chuẩn đầu ra của học phần và bảng phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
2. Đề cương học phần.
3. Tài liệu tóm tắt bài giảng.
4. Tài liệu bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo.
5. Tài liệu ghi âm/ghi hình buổi giảng dạy (*nếu có*).
6. Bộ bài tập tình huống mô phỏng và bộ câu hỏi tham khảo, minh họa (*nếu có*).
7. Bộ rubric đánh giá học phần.
8. Bảng mô tả ngân hàng câu hỏi thi.
9. Ma trận câu hỏi thi.
10. Ngân hàng câu hỏi thi.

Điều 4. Các tài liệu khác liên quan đến học phần

Các tài liệu khác minh chứng cho quá trình tổ chức thực hiện, quản lý, rà soát và cải tiến chất lượng liên quan đến học phần tối thiểu bao gồm các loại tài liệu như sau:

1. Nhật ký giảng dạy học phần: Sổ theo dõi quản lý lớp học (*có bao gồm theo dõi mức độ tham dự buổi học của người học*), sổ đầu bài, sổ bình bệnh án,...
2. Dữ liệu tổng hợp về kết quả đánh giá quá trình học tập của người học.

3. Dữ liệu tổng hợp về kết quả đánh giá kết thúc học phần của người học.
4. Báo cáo (*hoặc tài liệu*) phân tích kết quả học tập của người học và đề xuất điều chỉnh các hoạt động/hình thức/loại hình/tiêu chí/phương pháp đánh giá người học liên quan đến học phần.
5. Báo cáo (*hoặc bảng tổng hợp*) ý kiến phản hồi các bên liên quan về chuẩn đầu ra của học phần, đề cương học phần, các hoạt động dạy - học của học phần, chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, các hoạt động/hình thức/loại hình/tiêu chí/phương pháp đánh giá người học liên quan đến học phần,...
6. Biên bản họp (*hoặc tài liệu*) liên quan đến hoạt động rà soát đề cương học phần (*nếu có*).
7. Biên bản họp (*hoặc ý kiến góp ý của các bên liên quan*) về nội dung và chất lượng của học phần (*nếu có*).
8. Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và đối sánh chất lượng liên quan đến học phần (*nếu có*).
9. Biên bản họp (*hoặc tài liệu*) phản hồi/giải quyết các khiếu nại về kết quả học tập của người học liên quan đến học phần (*nếu có*).

Chương III

XÂY DỰNG HỒ SƠ HỌC PHẦN

Điều 5. Bảng mô tả chuẩn đầu ra của học phần và bảng phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Bảng mô tả chuẩn đầu ra của học phần và bảng phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo do giảng viên xây dựng, bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:
 - a) Tên học phần, mã học phần.
 - b) Tổng số tín chỉ, số tiết của học phần.
 - c) Đơn vị phụ trách giảng dạy.
 - d) Chuẩn đầu vào của học phần (*có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có*).
 - đ) Mô tả học phần (*có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần*).
 - e) Mục tiêu học phần.
 - g) Chuẩn đầu ra của học phần.
 - h) Bảng phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Hình thức và cấu trúc của các bảng mô tả chuẩn đầu ra của các học phần và bảng phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tuân thủ các quy định cụ thể của Nhà trường (*theo mẫu tại Phụ lục I*).

Điều 6. Đề cương học phần

1. Đề cương học phần được xây dựng theo Quy trình thiết kế đề cương học phần tại Trường Đại học Võ Trường Toản, dựa trên nguyên tắc liên kết hợp lý (*trong thích có định hướng*) tất cả các thành phần của học phần (*chuẩn đầu ra của học phần, nội dung của học phần, phương pháp dạy – học, phương pháp đánh giá học phần, ...*) kết hợp xem xét đối tượng người học để thiết lập những hoạt động dạy – học phù hợp theo phương pháp tiếp cận CDIO kết hợp rubric.

2. Đề cương học phần bao gồm tối thiểu các thành phần sau đây:

- a) Tên học phần, mã học phần.
- b) Tổng số tín chỉ, số tiết của học phần.
- c) Đơn vị phụ trách giảng dạy.
- d) Chuẩn đầu vào của học phần (*có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có*).
- đ) Mô tả học phần (*có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần*).
- e) Mục tiêu học phần.
- g) Chuẩn đầu ra của học phần.
- h) Nội dung và kế hoạch giảng dạy.
- i) Tài liệu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo.
- k) Hướng dẫn chung về phương pháp giảng dạy và học tập.
- l) Quy định thực hiện và đánh giá học phần.

3. Hình thức và cấu trúc của đề cương tổng quát, đề cương chi tiết của học phần phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tuân thủ các quy định cụ thể của Nhà trường (*theo mẫu tại Phụ lục II và III*).

Điều 7. Tài liệu ghi âm, ghi hình buổi giảng

1. Tài liệu ghi âm, ghi hình buổi giảng là tài liệu do giảng viên xây dựng dựa trên đề cương học phần và tài liệu bài giảng của học phần đã được phê duyệt để đưa vào sử dụng chính thức theo quy định tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

2. Tài liệu ghi âm, ghi hình buổi giảng bao gồm tối thiểu các thành phần sau đây:

- a) Tên học phần, mã học phần.
- b) Mã nhóm học, tên bài học.
- c) Đơn vị phụ trách giảng dạy.
- d) Thời gian thực hiện tài liệu (*thời gian ghi âm, ghi hình buổi giảng*).
- đ) Nội dung ghi âm, ghi hình toàn bộ buổi giảng.

3. Tài liệu ghi âm, ghi hình buổi giảng được thường xuyên hoặc định kỳ rà soát, cập nhật phù hợp với đề cương học phần và tài liệu bài giảng của học phần.

Điều 8. Bài tập tình huống mô phỏng và bộ câu hỏi tham khảo, minh họa

1. Bài tập tình huống mô phỏng và bộ câu hỏi tham khảo, minh họa là tài liệu do giảng viên biên soạn dựa trên chuẩn đầu ra, nội dung bài học, mức độ giảng dạy và tài liệu bài giảng của học phần đã được phê duyệt để đưa vào sử dụng chính thức theo quy định tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

2. Bài tập tình huống mô phỏng và bộ câu hỏi tham khảo, minh họa chỉ mang tính chất tham khảo nhằm hỗ trợ cho giảng viên và người học trong hoạt động dạy và học; được trình bày theo mẫu do Nhà trường quy định (*theo mẫu tại Phụ lục IV và Phụ lục V*); được thường xuyên hoặc định kỳ rà soát, cập nhật phù hợp với tài liệu bài giảng của học phần, tương quan với chuẩn đầu ra, nội dung bài học, mức độ giảng dạy và tài liệu bài giảng của học phần.

Điều 9. Tài liệu tóm tắt bài giảng

1. Tài liệu tóm tắt bài giảng là tài liệu do giảng viên biên soạn dựa trên tài liệu bài giảng của học phần đã được Trường Khoa/Giám đốc Trung tâm đào tạo phê duyệt để đưa vào sử dụng chính thức theo Quy trình phê duyệt bài giảng tại Trường Đại học Võ Trường Toản; bao gồm các phần nội dung cốt lõi, trọng tâm của học phần mà giảng viên sẽ trực tiếp truyền đạt cho người học (*không đồng nghĩa với việc đưa toàn bộ nội dung kiến thức của học phần*), có ví dụ minh họa hoặc nội dung liên hệ thực tiễn, có câu hỏi ôn tập, định hướng thảo luận, định hướng nội dung tự học và tự nghiên cứu, bài tập thực hành vận dụng.

2. Tài liệu tóm tắt bài giảng được trình bày theo mẫu PowerPoint do Nhà trường quy định (*theo mẫu tại Phụ lục VI*); được thường xuyên hoặc định kỳ rà soát, cập nhật phù hợp với tài liệu bài giảng của học phần.

Điều 10. Giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo

Giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo được tổ chức biên soạn, lựa chọn theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

Điều 11. Bảng mô tả ngân hàng câu hỏi thi

1. Bảng mô tả ngân hàng câu hỏi thi được dùng để phục vụ công tác quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động về khảo thí, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, giải trình với các bên liên quan khi có yêu cầu.

2. Nội dung bảng mô tả ngân hàng câu hỏi thi của học phần phải bao gồm tối thiểu các thành phần sau đây:

a) Tên học phần, mã học phần.

b) Tổng số tín chỉ, số tiết của học phần.

c) Đơn vị phụ trách giảng dạy.

d) Mục tiêu học phần.

đ) Chuẩn đầu ra học phần.

e) Nội dung, cấp độ và mục tiêu đánh giá (*cấp độ đánh giá phải tương quan với nội dung và mục tiêu đánh giá, phù hợp với chuẩn đầu ra học phần*).

g) Số câu hỏi thi tối thiểu trong ngân hàng câu hỏi thi của học phần (*phải tương quan với số tiết đã phân bổ*).

3. Hình thức và cấu trúc của bảng mô tả ngân hàng câu hỏi thi của các học phần phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tuân thủ các quy định cụ thể của Nhà trường (*theo mẫu tại Phụ lục VII*).

Điều 12. Ma trận câu hỏi thi

1. Ma trận câu hỏi thi được dùng để bộ phận Khảo thí của Nhà trường tổ hợp đề thi được chuẩn xác theo yêu cầu của từng học phần; tránh trùng lặp nhiều lần hoặc bỏ sót nội dung đánh giá; đảm bảo đánh giá đủ chuẩn đầu ra của học phần; đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng trong đánh giá và phân loại năng lực của người học.

2. Hình thức, cấu trúc và nội dung của ma trận câu hỏi thi của các học phần phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tuân thủ các quy định cụ thể của Nhà trường (*theo mẫu tại Phụ lục VIII*).

Điều 13. Ngân hàng câu hỏi thi

Ngân hàng câu hỏi thi được tổ chức xây dựng theo quy định hiện hành áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường trong công tác tổ chức đánh giá học phần.

Điều 14. Rubric đánh giá học phần

1. Các rubric đánh giá học phần được xây dựng theo Quy trình thiết kế rubric tại Trường Đại học Võ Trường Toản, được dùng để phục vụ công tác quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động về khảo thí, đánh giá và kiểm định chất lượng, giải trình với các bên liên quan khi có yêu cầu.

2. Dựa trên cùng một nguyên tắc chung (*so sánh, đối chiếu, kiểm chứng kết quả đạt được với các tiêu chí đã được thiết lập chuẩn trước khi thực hiện*), các rubric đánh giá học phần được xây dựng thành nhiều mẫu, dạng khác nhau trong đó đảm bảo mô tả các tiêu chí đi từ mức cao nhất đến mức thấp nhất (*hoặc ngược lại*), tính phân hóa, tính khách quan, tính thúc đẩy và tạo động lực hướng đến đạt chuẩn đầu ra.

3. Hình thức và cấu trúc của các mẫu phiếu rubric đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tuân thủ các quy định cụ thể của Nhà trường theo quy định tại Phụ lục IX.

Điều 15. Các tài liệu khác liên quan đến học phần

1. Các tài liệu khác minh chứng cho quá trình tổ chức thực hiện, quản lý, rà soát và cải tiến chất lượng liên quan đến học phần được quy định tại Điều 4 Quy định này do Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên/Khoa Sau đại học, Phòng Quản lý chất lượng hoặc các Khoa/Trung tâm đào tạo xây dựng tùy theo chức năng và nhiệm vụ được phân nhiệm.

2. Hình thức và cấu trúc của bảng dữ liệu tổng hợp về kết quả đánh giá quá trình học tập và đánh giá kết thúc học phần của người học đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tuân thủ các quy định cụ thể của Nhà trường (*theo mẫu tại Phụ lục X và XI*).

Chương IV

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ HỌC PHẦN

Điều 16. Đánh giá hồ sơ học phần

1. Việc đánh giá hồ sơ học phần nhằm kiểm tra, giám sát, đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện xây dựng và quản lý hồ sơ học phần tại Nhà trường.

2. Việc đánh giá hồ sơ học phần được thực hiện với các hình thức như sau:

a) Đối với các tài liệu chuyên môn của học phần (*ngoại trừ ngân hàng câu hỏi thi*):

- Các Khoa/Trung tâm đào tạo thực hiện kiểm tra và rà soát theo định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả bằng văn bản gửi về Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên/Khoa Sau đại học, Phòng Quản lý chất lượng.

- Phòng Quản lý chất lượng chủ trì, phối hợp Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên/Khoa Sau đại học và các đơn vị trực thuộc Nhà trường (*nếu cần*) thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên, đột xuất theo kế hoạch tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ.

b) Đối với các tài liệu khác liên quan đến học phần:

- Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên/Khoa Sau đại học thực hiện kiểm tra và rà soát theo định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả bằng văn bản gửi về Ban Giám hiệu, các Khoa/Trung tâm đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng.

- Phòng Quản lý chất lượng chủ trì, phối hợp các đơn vị trực thuộc Nhà trường (*nếu cần*) thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên, đột xuất theo kế hoạch tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ.

3. Hồ sơ học phần được đánh giá theo 02 mức độ:

- Đạt yêu cầu: Có đầy đủ các tài liệu theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này; các tài liệu được xây dựng đầy đủ nội dung, thành phần theo đúng hình thức và cấu trúc như quy định, được thẩm định và phê duyệt đúng quy trình.

- Chưa đạt yêu cầu: Chưa có đầy đủ tài liệu theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này; hoặc có tài liệu chưa đầy đủ nội dung, thành phần hoặc trình bày chưa đúng hình thức, cấu trúc như quy định; hoặc có tài liệu chưa được thẩm định và phê duyệt đúng quy trình.

4. Đối với các hồ sơ chưa đạt yêu cầu, tùy theo chức năng và nhiệm vụ, các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm hoàn thiện trong thời hạn tối đa không quá 04 tuần kể từ ngày nhận được kết luận bằng văn bản. Các trường hợp cần thời gian hoàn thiện nhiều hơn 04 tuần sẽ do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định.

Điều 17. Quản lý và lưu trữ hồ sơ học phần

1. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Sau đại học, các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Nhà trường với sự phân nhiệm như sau:

STT	Tên tài liệu	Đơn vị quản lý và lưu trữ tài liệu			
		(1)	(2)	(3)	(4)
I. Các tài liệu chuyên môn của học phần					
1	Chuẩn đầu ra của học phần và bảng phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	✓		✓	
2	Đề cương học phần	✓		✓	
3	Tài liệu tóm tắt bài giảng	✓		✓	✓
4	Tài liệu bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo			✓	✓
5	Tài liệu ghi âm/ghi hình buổi giảng dạy (<i>nếu có</i>)			✓	✓

6	Bộ bài tập tình huống mô phỏng và bộ câu hỏi tham khảo, minh họa (nếu có)	✓		✓	
7	Bộ rubric đánh giá học phần	✓		✓	
8	Bảng mô tả ngân hàng câu hỏi thi	✓		✓	
9	Ma trận câu hỏi thi	✓		✓	
10	Ngân hàng câu hỏi thi	✓			
II. Các tài liệu khác liên quan đến học phần					
1	Nhật ký giảng dạy học phần: Sổ theo dõi quản lý lớp học (có bao gồm theo dõi mức độ tham dự buổi học của người học), sổ đầu bài, sổ bình bệnh án,...	✓			
2	Dữ liệu tổng hợp về kết quả đánh giá quá trình học tập của người học.	✓			
3	Dữ liệu tổng hợp về kết quả đánh giá kết thúc học phần của người học.	✓			
4	Báo cáo (hoặc tài liệu) phân tích kết quả học tập của người học và đề xuất điều chỉnh các hoạt động/hình thức/loại hình/tiêu chí/phương pháp đánh giá người học liên quan đến học phần.	✓	✓	✓	
5	Báo cáo (hoặc bảng tổng hợp) ý kiến phản hồi các bên liên quan về chuẩn đầu ra của học phần, đề cương học phần, các hoạt động dạy - học của học phần, chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, các hoạt động/hình thức/loại hình/tiêu chí/phương pháp đánh giá người học liên quan đến học phần,...	✓	✓	✓	
6	Biên bản họp (hoặc tài liệu) liên quan đến hoạt động rà soát đề cương học phần (nếu có).	✓	✓	✓	
7	Biên bản họp (hoặc ý kiến góp ý của các bên liên quan) về nội dung và chất lượng của học phần (nếu có).	✓	✓	✓	
8	Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và đối sánh chất lượng liên quan đến học phần (nếu có).	✓	✓	✓	
9	Biên bản họp (hoặc tài liệu) phản hồi/giải quyết các khiếu nại về kết quả học tập của người học liên quan đến học phần (nếu có).	✓	✓	✓	

Chú thích:

(1): Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên/Khoa Sau đại học

(2): Phòng Quản lý chất lượng

(3): Khoa/Trung tâm đào tạo phụ trách học phần

(4): Thư viện

2. Việc tiêu hủy các tài liệu được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này sau khi hết thời gian lưu trữ (*nếu có*) được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Nhà trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí tổ chức xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần tại Trường Đại học Võ Trường Toản theo Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ của Nhà trường, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện tham mưu, tư vấn kinh phí, trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt dự toán tổ chức xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần tại Nhà trường; thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán đã được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

Điều 19. Chế độ công khai

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Sau đại học, các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm công khai một số tài liệu thuộc hồ sơ học phần theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Nhà trường với sự phân nhiệm như sau:

STT	Tên tài liệu	Đơn vị thực hiện			
		(1)	(2)	(3)	(4)
I. Các tài liệu chuyên môn của học phần					
1	Đề cương học phần dạng tổng quát	✓		✓	
2	Tài liệu tóm tắt bài giảng			✓	✓
3	Tài liệu bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo			✓	✓
4	Tài liệu ghi âm/ghi hình buổi giảng dạy (<i>nếu có</i>)			✓	✓
5	Bộ bài tập tình huống mô phỏng và bộ câu hỏi tham khảo, minh họa (<i>nếu có</i>)	✓		✓	
6	Bộ rubric đánh giá học phần	✓		✓	
II. Các tài liệu khác liên quan đến học phần					

1	Báo cáo (hoặc bảng tổng hợp) ý kiến phản hồi các bên liên quan về chuẩn đầu ra của học phần, đề cương học phần, các hoạt động dạy - học của học phần, chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, các hoạt động/hình thức/loại hình/tiêu chí/phương pháp đánh giá người học liên quan đến học phần,...		✓		
---	---	--	---	--	--

Chú thích:

(1): Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên/Khoa Sau đại học

(2): Phòng Quản lý chất lượng

(3): Khoa/Trung tâm đào tạo phụ trách học phần

(4): Thư viện

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này cùng với các quy định hiện hành khác (nếu có liên quan), Nhà trường thực hiện:

a) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, xét khen thưởng, kỷ luật, tái ký hợp đồng lao động đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong toàn Trường.

b) Tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thêm một số quy định trên cơ sở tham mưu của các đơn vị chức năng trực thuộc Nhà trường và tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

2. Quy định này được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của Nhà trường và những thay đổi trong quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các trường hợp phát sinh khác liên quan đến công tác xây dựng, đánh giá và quản lý hồ sơ học phần thuộc các chương trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản sẽ do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định./.

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

BẢNG MÔ TẢ
CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN VÀ PHÂN TÍCH MỐI LIÊN HỆ
VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

3. Chuẩn đầu vào của học phần (có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có)

...

4. Mô tả học phần (có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần)

...

5. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức:</i>			
G1			
G...			
<i>Về kỹ năng:</i>			
G...			
<i>Về thái độ, năng lực:</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mục tiêu tổng quát của học phần (*tối đa 8 mục tiêu*) phải tương quan với các chủ đề chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x) và trình độ năng lực phân nhiệm cho học phần.

- Thống nhất sử dụng theo thang MIT (*5 cấp độ*) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

6. Phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Kết quả phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần [ghi tên học phần] với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành [ghi tên ngành đào tạo], trình độ [ghi trình độ đào tạo], hệ [ghi hệ đào tạo] được thể hiện như sau:

[Ghi tên học phần]	Các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x) phân nhiệm cho học phần					
	X.x.x	X.x.x	X.x.x	X.x.x	X.x.x	X.x.x
Trình độ năng lực						
Mức độ giảng dạy (<i>ký hiệu theo I,T,U</i>)						

Chú thích:

Mức độ giảng dạy	Ký hiệu I (<i>Introduce</i>)	Ký hiệu T (<i>Teach</i>)	Ký hiệu U (<i>Utilise</i>)
Hoạt động giảng dạy	Trình bày ngắn gọn cho người học về chủ đề.	Hướng dẫn, truyền đạt cho người học kiến thức, kỹ năng hoặc những hiểu biết mới tương ứng với bậc nhận thức ở mức cụ thể kỳ vọng người học đạt được.	Xem như người học đã có kiến thức nhất định về chủ đề.

Chuẩn đầu ra	Không có chuẩn đầu ra cụ thể nào liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có chuẩn đầu ra liên quan đến chủ đề này trong học phần; người học ít nhất tăng 1 bậc nhận thức về chủ đề.	Không có chuẩn đầu ra; người học sử dụng kiến thức của chủ đề này để đạt được chuẩn đầu ra khác.
Thời gian giảng dạy phân bổ	Thường ít hơn 1 tiết.	Tối thiểu 1 tiết (<i>bài giảng, thực hành, ...</i>).	Không phân bổ thời gian giảng dạy cho chủ đề này trong học phần.
Bài tập	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có các bài tập, tiểu luận liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.
Kiểm tra, đánh giá	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra (<i>G_{x.x}</i>)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy (<i>ký hiệu theo I, T, U</i>)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức</i>			
G1.1			
G1...			
<i>Về kỹ năng</i>			
G...			
<i>Về năng lực tự chủ, trách nhiệm</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mô tả chuẩn đầu ra học phần (*chuẩn đầu ra cấp độ 4*) bằng những động từ chủ động, đánh giá được và phải tương quan với trình độ năng lực và các mục tiêu tổng quát của học phần.

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...

GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

**PHẢN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**

**PHẢN PHÊ DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
(Nếu có)**

Phụ lục II

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Dạng tổng quát)

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]		
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]		
	Điện thoại: ...		Email: ...

3. Chuẩn đầu vào của học phần (có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có)

...

4. Mô tả học phần (có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần)

...

5. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức:</i>			
G1			
G...			
<i>Về kỹ năng:</i>			
G...			
<i>Về thái độ, năng lực:</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mục tiêu tổng quát của học phần (*tối đa 8 mục tiêu*) phải tương quan với các chủ đề chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x) và trình độ năng lực phân nhiệm cho học phần.

- Thống nhất sử dụng theo thang MIT (*5 cấp độ*) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra (Gx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy (ký hiệu theo I,T,U)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức</i>			
G1.1			
G1...			
<i>Về kỹ năng</i>			
G...			
<i>Về năng lực tự chủ, trách nhiệm</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mô tả chuẩn đầu ra học phần (*chuẩn đầu ra cấp độ 4*) bằng những động từ chủ động, đánh giá được và phải tương quan với trình độ năng lực và các mục tiêu tổng quát của học phần.

7. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

7.1 Nội dung giảng dạy học phần

Mã bài học (Lx)	Nội dung (Ghi tên bài học)	Số tiết phân bổ		Chuẩn đầu ra học phần (Gx.x)	Bài kiểm tra, đánh giá (Ax.x)
		Lý thuyết	Thực hành		
L1					

L...					
------	--	--	--	--	--

Lưu ý:

- Các nội dung giảng dạy phải thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra và các bài kiểm tra, đánh giá của học phần.

7.2 Kế hoạch giảng dạy học phần

Mã bài học (Lx)	Nội dung (Ghi tên bài học)	Số tiết phân bổ		Trình tự giảng dạy (dự kiến)
		Lý thuyết	Thực hành	
L1				
L...				
L...				

Lưu ý:

- Gắn dấu (*) tại các dòng tương ứng thuộc cột **Trình tự giảng dạy (dự kiến)** đối với các nội dung bài học cần thực hiện chính xác trình tự giảng dạy.

- Đối với mỗi nhóm học, bố trí thời khóa biểu không vượt quá 4 tiết/buổi, 1 buổi/ngày và 15 tiết/tuần (ngoại trừ các học phần thực tập ngoài cộng đồng, tại doanh nghiệp, tại cơ sở thực hành lâm sàng và các học phần tốt nghiệp).

8. Giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo**8.1 Giáo trình**

Ghi tên giáo trình đã được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt làm tài liệu chính dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập học phần theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

8.2 Bài giảng

Ghi tên bài giảng đã được Trưởng Khoa/Giám đốc Trung tâm đào tạo phê duyệt để đưa vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

8.3 Tài liệu tham khảo

Liệt kê không quá 5 tài liệu tham khảo đã được duyệt đưa vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn,

thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

9. Phương pháp và hình thức dạy – học

9.1 Về phía giảng viên

9.1.1 Trước khi thực hiện tiết giảng

...

9.1.2 Trong khi thực hiện tiết giảng

...

9.1.3 Sau khi thực hiện tiết giảng

...

9.2 Về phía người học

9.2.1 Trước khi tham gia tiết học

...

9.2.2 Trong khi tham gia tiết học

...

9.2.3 Sau khi tham gia tiết học

...

10. Quy định thực hiện và đánh giá học phần

10.1 Điều kiện dự đánh giá học phần

10.1.1 Điều kiện dự đánh giá quá trình

...

10.1.2 Điều kiện dự đánh giá kết thúc học phần

...

10.2 Điểm công nhận đạt học phần

...

10.3 Đánh giá học phần

Bài kiểm tra/đánh giá (có ghi kèm số lần đánh giá)	Trọng số của điểm thành phần	Chuẩn đầu ra học phần (Gx.x)
A1. Đánh giá quá trình		
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá] (ghi số lần đánh giá)		

[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá] (ghi số lần đánh giá)		
...		
A2. Đánh giá kết thúc học phần		
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá] (ghi số lần đánh giá)		

Lưu ý:

- Các thành phần, phương pháp/hình thức, các bài kiểm tra/đánh giá, số lần kiểm tra/đánh giá, trọng số đánh giá,... phải thể hiện sự tương quan với trình độ năng lực và các chuẩn đầu ra của học phần.

- Đối với mỗi học phần, người học được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần (ngoại trừ các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá). Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10.

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...

**PHẢN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**

GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

**PHẢN PHÊ DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**
(Nếu có)

Phụ lục III

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Dạng chi tiết)

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

3. Chuẩn đầu vào của học phần (có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có)

...

4. Mô tả học phần (có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần)

...

5. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức:</i>			
G1			
G...			
<i>Về kỹ năng:</i>			
G...			
<i>Về thái độ, năng lực:</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mục tiêu tổng quát của học phần (*tối đa 8 mục tiêu*) phải tương quan với các chủ đề chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x) và trình độ năng lực phân nhiệm cho học phần.

- Thống nhất sử dụng theo thang MIT (*5 cấp độ*) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra (Gx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy (ký hiệu theo I,T,U)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức</i>			
G1.1			
G1...			
<i>Về kỹ năng</i>			
G...			
<i>Về năng lực tự chủ, trách nhiệm</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mô tả chuẩn đầu ra học phần (*chuẩn đầu ra cấp độ 4*) bằng những động từ chủ động, đánh giá được và phải tương quan với trình độ năng lực và các mục tiêu tổng quát của học phần.

Chú thích:

Mức độ giảng dạy	Ký hiệu I (Introduce)	Ký hiệu T (Teach)	Ký hiệu U (Utilise)
Hoạt động giảng dạy	Trình bày ngắn gọn cho người học về chủ đề.	Hướng dẫn, truyền đạt cho người học kiến thức, kỹ năng hoặc những hiểu biết mới tương ứng với bậc nhận thức ở mức cụ	Xem như người học đã có kiến thức nhất định về chủ đề.

		thể kỳ vọng người học đạt được.	
Chuẩn đầu ra	Không có chuẩn đầu ra cụ thể nào liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có chuẩn đầu ra liên quan đến chủ đề này trong học phần; người học ít nhất tăng 1 bậc nhận thức về chủ đề.	Không có chuẩn đầu ra; người học sử dụng kiến thức của chủ đề này để đạt được chuẩn đầu ra khác.
Thời gian giảng dạy phân bổ	Thường ít hơn 1 tiết.	Tối thiểu 1 tiết (<i>bài giảng, thực hành, ...</i>).	Không phân bổ thời gian giảng dạy cho chủ đề này trong học phần.
Bài tập	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có các bài tập, tiểu luận liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.
Kiểm tra, đánh giá	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.

7. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

7.1 Nội dung giảng dạy học phần

Mã bài học (<i>Lx</i>)	Nội dung (<i>Ghi tên bài học</i>)	Số tiết phân bổ		Chuẩn đầu ra học phần (<i>Gx.x</i>)	Bài kiểm tra, đánh giá (<i>Ax.x</i>)
		Lý thuyết	Thực hành		
L1					
L...					

Lưu ý:

- Các nội dung giảng dạy phải thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra và các bài kiểm tra, đánh giá của học phần.

7.2 Kế hoạch giảng dạy học phần

Mã bài học (<i>Lx</i>)	Nội dung (<i>Ghi tên bài học</i>)	Số tiết phân bổ		Trình tự giảng dạy (<i>dự kiến</i>)
		Lý thuyết	Thực hành	
L1				
L...				

Lưu ý:

- Gắn dấu (*) tại các dòng tương ứng thuộc cột **Trình tự giảng dạy** (*dự kiến*) đối với các nội dung bài học cần thực hiện chính xác trình tự giảng dạy.

- Đối với mỗi nhóm học, bố trí thời khóa biểu không vượt quá 4 tiết/buổi, 1 buổi/ngày và 15 tiết/tuần (*ngoại trừ các học phần thực tập ngoài cộng đồng, tại doanh nghiệp, tại cơ sở thực hành lâm sàng và các học phần tốt nghiệp*).

8. Giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo**8.1 Giáo trình**

Ghi tên giáo trình đã được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt làm tài liệu chính dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập học phần theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

8.2 Bài giảng

Ghi tên bài giảng đã được Trưởng Khoa/Giám đốc Trung tâm đào tạo phê duyệt để đưa vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

8.3 Tài liệu tham khảo

Liệt kê không quá 5 tài liệu tham khảo đã được duyệt đưa vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

9. Phương pháp và hình thức dạy – học**9.1 Về phía giảng viên**

Mã bài học (Lx)	Số tiết phân bổ		Phương pháp và hình thức dạy - học	Giảng viên cần chuẩn bị theo từng nội dung	
	Lý thuyết	Thực hành			
L1				(1)	
				(2)	
				(3)	
L...				(1)	

				(2)	
				(3)	

Chú thích:

- (1): Trước khi thực hiện tiết giảng
- (2): Trong khi thực hiện tiết giảng
- (3): Sau khi thực hiện tiết giảng

9.2 Về phía người học

Mã bài học (Lx)	Số tiết phân bổ		Phương pháp và hình thức dạy - học	Người học cần chuẩn bị theo từng nội dung	
	<i>Lý thuyết</i>	<i>Thực hành</i>			
L1				(1)	
				(2)	
				(3)	
L...				(1)	
				(2)	
				(3)	

Chú thích:

- (1): Trước khi tham gia tiết học
- (2): Trong khi tham gia tiết học
- (3): Sau khi tham gia tiết học

10. Quy định thực hiện và đánh giá học phần**10.1 Điều kiện dự đánh giá học phần****10.1.1 Điều kiện dự đánh giá quá trình**

...

10.1.2 Điều kiện dự đánh giá kết thúc học phần

...

10.2 Điểm công nhận đạt học phần

...

10.3 Đánh giá học phần

Bài kiểm tra/đánh giá (có ghi kèm số lần đánh giá)	Phương pháp	Hình thức	Trọng số của điểm thành phần	Chuẩn đầu ra học phần (Gx.x)
A1. Đánh giá quá trình				
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá] (ghi số lần đánh giá)				
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá] (ghi số lần đánh giá)				
...				
A2. Đánh giá kết thúc học phần				
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá] (ghi số lần đánh giá)				

Lưu ý:

- Các thành phần, phương pháp/hình thức, các bài kiểm tra/đánh giá, số lần kiểm tra/đánh giá, trọng số đánh giá,... phải thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần.

- Đối với mỗi học phần, người học được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần (ngoại trừ các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá). Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10.

- Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm toàn học phần (ngoại trừ học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp, các trường hợp khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường).

**PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

**PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**
(Nếu có)

Phụ lục IV

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

**BỘ BÀI TẬP TÌNH HUỐNG MÔ PHỎNG
CỦA HỌC PHẦN**

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

3. Chuẩn đầu vào của học phần (có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có)

...

4. Mô tả học phần (có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần)

...

5. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức:</i>			
G1			
G...			
<i>Về kỹ năng:</i>			
G...			
<i>Về thái độ, năng lực:</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mục tiêu tổng quát của học phần (*tối đa 8 mục tiêu*) phải tương quan với các chủ đề chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x) và trình độ năng lực phân nhiệm cho học phần.

- Thống nhất sử dụng theo thang MIT (*5 cấp độ*) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra (Gx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy (ký hiệu theo I,T,U)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức</i>			
G1.1			
G1...			
<i>Về kỹ năng</i>			
G...			
<i>Về năng lực tự chủ, trách nhiệm</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mô tả chuẩn đầu ra học phần (*chuẩn đầu ra cấp độ 4*) bằng những động từ chủ động, đánh giá được và phải tương quan với trình độ năng lực và các mục tiêu tổng quát của học phần.

Chú thích:

Mức độ giảng dạy	Ký hiệu I (Introduce)	Ký hiệu T (Teach)	Ký hiệu U (Utilise)
Hoạt động giảng dạy	Trình bày ngắn gọn cho người học về chủ đề.	Hướng dẫn, truyền đạt cho người học kiến thức, kỹ năng hoặc những hiểu biết mới tương ứng với bậc nhận thức ở mức cụ	Xem như người học đã có kiến thức nhất định về chủ đề.

		thể kỳ vọng người học đạt được.	
Chuẩn đầu ra	Không có chuẩn đầu ra cụ thể nào liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có chuẩn đầu ra liên quan đến chủ đề này trong học phần; người học ít nhất tăng 1 bậc nhận thức về chủ đề.	Không có chuẩn đầu ra; người học sử dụng kiến thức của chủ đề này để đạt được chuẩn đầu ra khác.
Thời gian giảng dạy phân bổ	Thường ít hơn 1 tiết.	Tối thiểu 1 tiết (<i>bài giảng, thực hành,...</i>).	Không phân bổ thời gian giảng dạy cho chủ đề này trong học phần.
Bài tập	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có các bài tập, tiểu luận liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.
Kiểm tra, đánh giá	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.

7. Nội dung các bài tập tình huống mô phỏng

Mã bài học (Lx)	Nội dung tình huống	Nội dung thảo luận	Chuẩn đầu ra học phần (Gx.x)
L...			

Lưu ý:

- Nội dung bài tập tình huống mô phỏng phải thể hiện sự tương quan với chuẩn đầu ra, nội dung bài học và mức độ giảng dạy của học phần.

8. Giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo

8.1 Giáo trình

Ghi tên giáo trình đã được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt làm tài liệu chính dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập học phần theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

8.2 Bài giảng

Ghi tên bài giảng đã được Trường Khoa/Giám đốc Trung tâm đào tạo phê duyệt để đưa vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy

định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

8.3 Tài liệu tham khảo

Liệt kê không quá 5 tài liệu tham khảo đã được duyệt đưa vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 660/QĐ-ĐHVTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về việc ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

9. Phương pháp và hình thức dạy – học

9.1 Về phía giảng viên

Mã bài học (Lx)	Số tiết phân bổ		Phương pháp và hình thức dạy - học	Giảng viên cần chuẩn bị theo từng nội dung	
	Lý thuyết	Thực hành			
L...				(1)	
				(2)	
				(3)	

Chú thích:

- (1): Trước khi thực hiện tiết giảng
- (2): Trong khi thực hiện tiết giảng
- (3): Sau khi thực hiện tiết giảng

9.2 Về phía người học

Mã bài học (Lx)	Số tiết phân bổ		Phương pháp và hình thức dạy - học	Người học cần chuẩn bị theo từng nội dung	
	Lý thuyết	Thực hành			
L...				(1)	
				(2)	
				(3)	

Chú thích:

- (1): Trước khi tham gia tiết học
- (2): Trong khi tham gia tiết học
- (3): Sau khi tham gia tiết học

**PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

**PHÂN PHÊ DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**
(Nếu có)

Phụ lục V

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

BỘ CÂU HỎI THAM KHẢO, MINH HỌA

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

3. Nội dung các câu hỏi tham khảo, minh họa

Mã bài học (<i>Lx</i>)	Nội dung bài học (<i>Ghi tên bài học</i>)	Nội dung các câu hỏi tham khảo, minh họa

Lưu ý: Nội dung các câu hỏi chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa nhằm hỗ trợ cho giảng viên và người học trong hoạt động dạy và học.

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...

**PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**

GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

**PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**
(*Nếu có*)

Phụ lục VI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản

TÀI LIỆU TÓM TẮT BÀI GIẢNG

Tài liệu tóm tắt bài giảng được trình bày theo mẫu PowerPoint do Nhà trường quy định tại Phụ lục này; được thường xuyên hoặc định kỳ rà soát, cập nhật phù hợp với tài liệu bài giảng của học phần.

Mẫu trang mở đầu:	
Mẫu các trang tiếp theo:	
Mẫu trang cuối:	

Phụ lục VII

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản

BẢNG MÔ TẢ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]		
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]		
	Điện thoại: ...	Email: ...	

3. Chuẩn đầu vào của học phần (có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có)

...
4. Mô tả học phần (có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần)

...
5. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x)	Trình độ năng lực
Về kiến thức:			
G1			

G...			
<i>Về kỹ năng:</i>			
G...			
<i>Về thái độ, năng lực:</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mục tiêu tổng quát của học phần (*tối đa 8 mục tiêu*) phải tương quan với các chủ đề chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (*X.x.x*) và trình độ năng lực phân nhiệm cho học phần.

- Thống nhất sử dụng theo thang MIT (*5 cấp độ*) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra (<i>Gx.x</i>)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy (<i>ký hiệu theo I,T,U</i>)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức</i>			
G1.1			
G1...			
<i>Về kỹ năng</i>			
G...			
G...			
<i>Về năng lực tự chủ, trách nhiệm</i>			
G...			
G...			

Lưu ý:

- Mô tả chuẩn đầu ra học phần (*chuẩn đầu ra cấp độ 4*) bằng những động từ chủ động, đánh giá được và phải tương quan với trình độ năng lực và các mục tiêu tổng quát của học phần.

Chú thích:

Mức độ giảng dạy	Ký hiệu I (<i>Introduce</i>)	Ký hiệu T (<i>Teach</i>)	Ký hiệu U (<i>Utilise</i>)
Hoạt động giảng dạy	Trình bày ngắn gọn cho người học về chủ đề.	Hướng dẫn, truyền đạt cho người học kiến thức, kỹ năng hoặc những hiểu biết mới tương ứng với bậc nhận thức ở mức cụ thể kỳ vọng người học đạt được.	Xem như người học đã có kiến thức nhất định về chủ đề.

Chuẩn đầu ra	Không có chuẩn đầu ra cụ thể nào liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có chuẩn đầu ra liên quan đến chủ đề này trong học phần; người học ít nhất tăng 1 bậc nhận thức về chủ đề.	Không có chuẩn đầu ra; người học sử dụng kiến thức của chủ đề này để đạt được chuẩn đầu ra khác.
Thời gian giảng dạy phân bổ	Thường ít hơn 1 tiết.	Tối thiểu 1 tiết (<i>bài giảng, thực hành,...</i>).	Không phân bổ thời gian giảng dạy cho chủ đề này trong học phần.
Bài tập	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có các bài tập, tiểu luận liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.
Kiểm tra, đánh giá	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.

7. Nội dung, cấp độ và mục tiêu đánh giá

7.1 Nội dung đánh giá

Mã bài học (Lx)	Nội dung (Ghi tên bài học có kiểm tra, đánh giá trong học phần)	Số tiết phân bổ		Chuẩn đầu ra học phần (Gx.x)	Bài kiểm tra, đánh giá (Ax.x)
		Lý thuyết	Thực hành		
L...					

7.2 Cấp độ và mục tiêu đánh giá

Mã bài học (Lx)	Nội dung (Ghi tên bài học có kiểm tra, đánh giá trong học phần)	Cấp độ câu hỏi	Mục tiêu đánh giá	Số câu hỏi
L...				
Tổng cộng				

Lưu ý:

- Cấp độ đánh giá phải tương quan với nội dung và mục tiêu đánh giá, phù hợp với chuẩn đầu ra học phần; thống nhất sử dụng theo thang MIT (5 cấp độ) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

- Số câu hỏi là ghi số câu hỏi thi tối thiểu cần có trong ngân hàng câu hỏi thi của học phần, tương quan với số tiết đã phân bổ.

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...

**PHẢN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**

GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

**PHẢN PHÊ DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**
(Nếu có)

Phụ lục VIII

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

MA TRẬN CÂU HỎI THI

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

3. Nội dung và cấp độ đánh giá

Mã bài học (Lx)	Nội dung (Ghi tên bài học có kiểm tra, đánh giá trong học phần)	Cấp độ câu hỏi (Ghi số câu hỏi tương ứng)					Tổng số câu hỏi	Tỷ lệ
		1.0	2.0	3.0	4.0	5.0		
L...								
L...								

L...								
Tổng cộng								
Tỷ lệ		...%	...%	...%	...%	...%		100%

Lưu ý:

- Cấp độ câu hỏi đánh giá, thống nhất sử dụng theo thang MIT (5 cấp độ) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

4. Ngân hàng câu hỏi thi

Mã bài học (Lx)	Nội dung (Ghi tên bài học)	Cấp độ câu hỏi	Vị trí câu hỏi	Số lượng câu hỏi		Chuẩn đầu ra (Gx.x)	Số lượng câu hỏi cần bốc theo bài kiểm tra, đánh giá		
				(1)	(2)		(Ax.x)	(Ax.x)	(Ax.x)
L...		1.0	...-...						
		2.0	...-...						
		3.0	...-...						
		4.0	...-...						
		5.0	...-...						
L...		1.0	...-...						
		2.0	...-...						
		3.0	...-...						
		4.0	...-...						
		5.0	...-...						
L...		1.0	...-...						
		2.0	...-...						
		3.0	...-...						
		4.0	...-...						
		5.0	...-...						
Tổng cộng									

Chú thích:

(1): Số lượng câu hỏi tối thiểu trong ngân hàng câu hỏi thi theo quy định của Nhà trường.

(2): Số lượng câu hỏi do giảng viên nộp mới, nộp bổ sung theo yêu cầu hoặc theo kế hoạch.

**PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

**PHẢN PHÊ DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**
(Nếu có)

Phụ lục IX

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

RUBRIC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]		
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]		
	Điện thoại: ...		Email: ...

3. Chuẩn đầu vào của học phần (có bao gồm học phần tiên quyết, học phần học trước và các yêu cầu đầu vào khác nếu có)

...
4. Mô tả học phần (có bao gồm mô tả nội dung, đặc điểm chuyên môn của học phần)

...
5. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x)	Trình độ năng lực
Về kiến thức:			

G1			
G...			
<i>Về kỹ năng:</i>			
G...			
<i>Về thái độ, năng lực:</i>			
G...			

Lưu ý:

- Mục tiêu tổng quát của học phần (*tối đa 8 mục tiêu*) phải tương quan với các chủ đề chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (X.x.x) và trình độ năng lực phân nhiệm cho học phần.

- Thống nhất sử dụng theo thang MIT (*5 cấp độ*) để đo lường năng lực người học ở 3 phương diện kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra (Gx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy (ký hiệu theo I,T,U)	Trình độ năng lực
<i>Về kiến thức</i>			
G1.1			
G1...			
<i>Về kỹ năng</i>			
G...			
G...			
<i>Về năng lực tự chủ, trách nhiệm</i>			
G...			
G...			

Lưu ý:

- Mô tả chuẩn đầu ra học phần (*chuẩn đầu ra cấp độ 4*) bằng những động từ chủ động, đánh giá được và phải tương quan với trình độ năng lực và các mục tiêu tổng quát của học phần.

Chú thích:

Mức độ giảng dạy	Ký hiệu I (Introduce)	Ký hiệu T (Teach)	Ký hiệu U (Utilise)
Hoạt động giảng dạy	Trình bày ngắn gọn cho người học về chủ đề.	Hướng dẫn, truyền đạt cho người học kiến thức, kỹ năng hoặc những hiểu biết mới tương ứng với bậc nhận thức ở mức cụ thể kỳ vọng người học đạt được.	Xem như người học đã có kiến thức nhất định về chủ đề.

Chuẩn đầu ra	Không có chuẩn đầu ra cụ thể nào liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có chuẩn đầu ra liên quan đến chủ đề này trong học phần; người học ít nhất tăng 1 bậc nhận thức về chủ đề.	Không có chuẩn đầu ra; người học sử dụng kiến thức của chủ đề này để đạt được chuẩn đầu ra khác.
Thời gian giảng dạy phân bổ	Thường ít hơn 1 tiết	Tối thiểu 1 tiết (<i>bài giảng, thực hành,...</i>).	Không phân bổ thời gian giảng dạy cho chủ đề này trong học phần.
Bài tập	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có các bài tập, tiểu luận liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có bài tập liên quan đến chủ đề này trong học phần.
Kiểm tra, đánh giá	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.	Không có kiểm tra, đánh giá liên quan đến chủ đề này trong học phần.

7. Bộ tiêu chí đánh giá học phần và thang đánh giá

7.1 Bộ tiêu chí đánh giá học phần

Tiêu chí kiểm tra/đánh giá	Phương pháp	Hình thức	Trọng số của điểm thành phần	Chuẩn đầu ra ($G_{x.x}$)	Trình độ năng lực
A1. Đánh giá quá trình					
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá]					
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá]					
...					
A2. Đánh giá kết thúc học phần					
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá]					
...					

Lưu ý:

- Thiết lập các tiêu chí đánh giá phải đảm bảo tính đầy đủ và tương quan với cấp độ đánh giá và các chuẩn đầu ra của học phần.

- Nếu học phần được phân nhiệm giảng dạy kỹ năng thì phải có các tiêu chí để đánh giá kỹ năng. Nếu học phần không được phân nhiệm giảng dạy kỹ năng mà chỉ thuần túy là giảng dạy kiến thức thì vẫn cần có các tiêu chí đánh giá cho toàn bộ học phần.

7.2 Xác định thang đánh giá

Tiêu chí kiểm tra/đánh giá	Thang đánh giá						Ghi chú
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	
A1. Đánh giá quá trình							
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá]							
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá]							
...							
A2. Đánh giá kết thúc học phần							
[Ax.x] [Ghi tiêu chí đánh giá]							
...							

Lưu ý:

- Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm 10:

- + Từ 9,0 đến 10,0: Xuất sắc;
- + Từ 8,0 đến cận 9,0: Giỏi;
- + Từ 7,0 đến cận 8,0: Khá;
- + Từ 5,0 đến cận 7,0: Trung bình;
- + Từ 4,0 đến cận 5,0: Yếu;
- + Dưới 4,0: Kém.

- Cần mô tả rõ kết quả cần có để đạt được từng bậc trong thang đánh giá theo từng tiêu chí đánh giá.

**PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO**
(Nếu có)

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

Phụ lục X

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vô Trường Toản)

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC**

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]		
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]		
	Điện thoại: ...	Email: ...	

3. Kết quả đánh giá quá trình

STT	Thông tin người học		Mã bài	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá	Trọng số của điểm thành phần
	Mã số	Họ tên				
1	123456	Lê Văn A	A1.x			
			A1.x			
			A1.x			

2	456789	Tô Thị B	A1.x			
			A1.x			
			A1.x			
...						

Chú thích:

- Ghi tiêu chí đánh giá tương ứng với mỗi mã bài kiểm tra/đánh giá A1.x
- Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Trường hợp giảng viên có nhiều lần đánh giá tương ứng với mỗi A1.x thì giảng viên nhập điểm tổng hợp/sau cùng chính thức giảng viên ghi nhận kết quả cho bài kiểm tra/đánh giá A1.x

PHẦN PHÊ DUYỆT
CỦA KHOA/TRUNG TÂM ĐÀO TẠO
(Nếu có)

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN

Phụ lục XI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHVTT ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN CỦA NGƯỜI HỌC**

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:	Tên tiếng Việt			Tên tiếng Anh
Thuộc khối:	<input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương, khoa học cơ bản			<input type="checkbox"/> Cơ sở ngành
	<input type="checkbox"/> Kiến thức cốt lõi ngành			<input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học
	<input type="checkbox"/> Thực tập và trải nghiệm			<input type="checkbox"/> Tự chọn và tốt nghiệp
Mã học phần:				
Số tín chỉ:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
Số tiết:	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học (bao gồm tự học có hướng dẫn), tự nghiên cứu, trải nghiệm

2. Thông tin chung về đơn vị phụ trách giảng dạy học phần

Tên đơn vị:	[Ghi tên Khoa/Trung tâm đào tạo]	
Thông tin liên hệ:	[Ghi địa chỉ/địa điểm văn phòng Khoa/Trung tâm đào tạo]	
	Điện thoại: ...	Email: ...

3. Kết quả đánh giá kết thúc học phần của người học

STT	Thông tin người học		Mã bài	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá	Trọng số điểm đánh giá kết thúc học phần
	Mã số	Họ tên				
1	123456	Lê Văn A	A2.x			
			A2.x			
2	456789	Tô Thị B	A2.x			
			A2.x			

...						

Chú thích:

- Ghi tiêu chí đánh giá tương ứng với mỗi mã bài kiểm tra/đánh giá A2.x
- Điểm đánh giá kết thúc học phần được đánh giá theo thang điểm 10.

NGƯỜI KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Hậu Giang, ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI TỔNG HỢP

**PHÒNG ĐÀO TẠO
VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN**